ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 27 /2014/QĐ-UBND	*Cà Mau, ngày 06 tháng 11 năm 2014*

SỞ TƯ PHÁP CÀ MAU
CÔNG VĂN ĐẾN
Số 284
Ngày 09/11/2014

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định về quản lý, phân cấp quản lý chiếu sáng đô thị trên địa bàn tỉnh Cà Mau

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 79/2009/NĐ-CP ngày 28 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ về quản lý chiếu sáng đô thị;

Căn cứ Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị;

Căn cứ Nghị định số 72/2012/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1398/TTr-SXD ngày 30 tháng 9 năm 2014 và Báo cáo thẩm định số 153/BC-STP ngày 20 tháng 6 năm 2014 của Giám đốc Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy định về quản lý, phân cấp quản lý chiếu sáng đô thị trên địa bàn tỉnh Cà Mau".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thông tin và Truyền thông; Công an tỉnh; Ban Quản lý khu

kinh tế; Trung tâm Xúc tiến Thương mại, Du lịch và Đầu tư; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng (báo cáo);
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Phòng: Xây dựng (Ph), KT-TH;
- Lưu: VT, Ktr04/11.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Tiến Dũng

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH
Quản lý, phân cấp quản lý chiếu sáng đô thị trên địa bàn tỉnh Cà Mau

(Ban hành kèm theo Quyết định số 27 /2014/QĐ-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về quy hoạch, kế hoạch, thiết kế và xây dựng hệ thống chiếu sáng đô thị; quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng đô thị; phân công, phân cấp quản lý chiếu sáng đô thị trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước khi tham gia các hoạt động có liên quan đến hệ thống chiếu sáng đô thị trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 3. Nguyên tắc chung quản lý chiếu sáng đô thị

1. Hoạt động chiếu sáng đô thị phải thực hiện theo các quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành của ngành xây dựng, điện lực, giao thông vận tải và các ngành khác có liên quan đảm bảo an toàn, mỹ quan đô thị, bảo vệ môi trường và tiết kiệm.

2. Khi lập quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết các khu đô thị, khu dân cư, dự án xây dựng phát triển hạ tầng đô thị, công trình giao thông phải thiết kế hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị theo Quy chuẩn xây dựng Việt Nam, các tiêu chuẩn kỹ thuật và những quy định hiện hành khác.

3. Xây dựng, cải tạo các công trình chiếu sáng đô thị phải phù hợp với quy hoạch đô thị được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và những quy định hiện hành khác, đồng thời tuân thủ quy định về quản lý đầu tư xây dựng công trình, quản lý xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm đô thị, quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật.

4. Quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị phải tuân thủ quy định, quy trình kỹ thuật về chiếu sáng đảm bảo an toàn, tiết kiệm điện, phòng chống cháy nổ, bảo vệ hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị và đúng thời gian quy định; nguồn điện cấp cho hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị phải được sử dụng đúng mục đích; ưu tiên sử dụng thiết bị chiếu sáng hiệu suất cao, thiết bị chiếu sáng sử dụng nguồn năng lượng tái tạo.

5. Các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện các quy định về bảo vệ hệ thống chiếu sáng đô thị, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và báo cho cơ quan có thẩm quyền các hành vi vi phạm các quy định về bảo vệ, sử dụng hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị.

Chương II
QUY ĐỊNH VỀ QUY HOẠCH, KẾ HOẠCH, THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHIẾU SÁNG ĐÔ THỊ

Điều 4. Quy hoạch hệ thống chiếu sáng đô thị

1. Quy hoạch hệ thống chiếu sáng đô thị phải phù hợp với yêu cầu, mục tiêu của quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch phát triển đô thị và tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 79/2009/NĐ-CP ngày 28 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ về quản lý chiếu sáng đô thị (gọi tắt là Nghị định số 79/2009/NĐ-CP).

2. Quy hoạch hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị phải được tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý theo quy định pháp luật hiện hành.

3. Các dự án khu đô thị mới, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu nhà ở và các công trình giao thông phải thực hiện theo quy hoạch hệ thống chiếu sáng đô thị, được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Trường hợp chưa có quy hoạch hệ thống chiếu sáng đô thị chi tiết thì chủ đầu tư dự án phải được Sở Xây dựng thỏa thuận bằng văn bản.

Điều 5. Kế hoạch đầu tư, phát triển chiếu sáng đô thị

1. Kế hoạch đầu tư, phát triển chiếu sáng công cộng đô thị hàng năm phải đảm bảo phù hợp kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội địa phương và những nội dung cơ bản theo quy định tại khoản 2, Điều 19 của Nghị định số 79/2009/NĐ-CP.

2. Căn cứ quy hoạch đô thị, quy hoạch chiếu sáng, kế hoạch phát triển chiếu sáng đô thị của tỉnh, yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện) lập kế hoạch đầu tư, phát triển chiếu sáng đô thị hàng năm theo phân cấp.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trương và kế hoạch hỗ trợ đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước cùng cấp và cơ chế huy động vốn đóng góp từ cộng đồng dân cư và các thành phần kinh tế trong việc xây dựng mới, cải tạo và nâng cấp hệ thống chiếu sáng đường, hẻm trong đô thị.

Điều 6. Thiết kế hệ thống chiếu sáng đô thị

1. Thiết kế công trình chiếu sáng đô thị phải tuân thủ theo quy hoạch, quy định chiếu sáng đô thị và dự án đầu tư được duyệt, các tiêu chuẩn kỹ thuật về chiếu sáng đô thị đối với từng công trình hoặc từng khu vực được chiếu sáng; đảm bảo các yếu tố trang trí, mỹ quan, phù hợp với chức năng của công trình hoặc từng khu vực được chiếu sáng; có giải pháp sử dụng nguồn sáng, thiết bị chiếu sáng hiệu suất cao, tiết kiệm điện.

2. Việc thiết kế chiếu sáng công trình giao thông đô thị; chiếu sáng không gian công cộng đô thị; chiếu sáng mặt ngoài công trình đô thị; chiếu sáng khuôn viên công trình do các tổ chức, cá nhân sở hữu, quản lý và sử dụng; chiếu sáng quảng cáo, trang trí và chiếu sáng khu vực phục vụ lễ hội phải đảm bảo phù hợp theo quy định tại các Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 16 và Điều 17 của Nghị định số 79/2009/NĐ-CP.

Điều 7. Thi công xây dựng hệ thống chiếu sáng đô thị

1. Xây dựng các công trình chiếu sáng đô thị phải thực hiện theo đúng thiết kế đã được phê duyệt, trong quá trình thi công phải đảm bảo an toàn, thuận tiện và tuân thủ các quy định về quản lý chất lượng công trình. Trước khi thi công xây dựng công trình chiếu sáng đô thị, chủ đầu tư và đơn vị thi công phải hoàn tất các thủ tục xin phép xây dựng, thông báo biện pháp thi công và ngày khởi công công trình đến Ủy ban nhân dân phường, thị trấn để phối hợp thực hiện.

2. Đơn vị thi công xây dựng công trình chiếu sáng đô thị phải đảm bảo an toàn cho hoạt động vận hành của các tuyến dây, cáp của các công trình ngầm, nổi khác và đảm bảo an toàn giao thông trong suốt quá trình thi công.

3. Thi công các công trình chiếu sáng đô thị:

a) Thi công cải tạo hệ thống chiếu sáng hiện có phải đảm bảo hệ thống chiếu sáng hoạt động không gián đoạn để đảm bảo an toàn giao thông và an ninh trật tự tại khu vực;

b) Đơn vị thi công hệ thống chiếu sáng đường phố, đường hẻm phải phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân phường, thị trấn trong việc thi công trụ đèn, kéo cáp để tránh ảnh hưởng đến sinh hoạt bình thường của người dân trong khu vực;

c) Khi thi công trụ đèn chiếu sáng theo thiết kế được duyệt, nên có khả năng ảnh hưởng đến hệ thống cây xanh, công trình hiện có; ảnh hưởng đến sinh hoạt bình thường của các hộ dân hai bên đường thì chủ đầu tư yêu cầu các đơn vị thiết kế, thi công điều chỉnh cho phù hợp thực tế, nhưng phải đảm bảo an toàn, đúng tiêu chuẩn kỹ thuật;

d) Thi công hệ thống chiếu sáng trong công viên, vườn hoa, dải phân cách có cây xanh, thảm cỏ trên các tuyến đường giao thông phải tránh và hạn chế thấp nhất việc ảnh hưởng đến hệ thống cây xanh, thảm cỏ hiện có. Phương án thi công, lắp đặt cần được thỏa thuận với đơn vị quản lý, duy trì công việc, vườn hoa, dải phân cách đó.

4. Trường hợp thi công cải tạo công trình chiếu sáng đô thị kết hợp hạ ngầm các đường dây đi nổi phải đảm bảo an toàn, chất lượng và tiến độ của công trình; chủ động phối hợp với các đơn vị hạ ngầm trong việc thi công cáp ngầm, trồng trụ và thu hồi các đường dây, trụ chiếu sáng khi thi công xong.

Chương III
QUẢN LÝ, VẬN HÀNH HỆ THỐNG CHIẾU SÁNG ĐÔ THỊ

Điều 8. Lập, quản lý và lưu trữ hồ sơ

1. Chủ đầu tư, đơn vị thi công công trình chiếu sáng đô thị phải tuân thủ quy định của Bộ Xây dựng về việc lưu trữ hồ sơ thiết kế, bản vẽ hoàn công công trình.

2. Đơn vị quản lý, vận hành và bảo trì hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị có trách nhiệm lập, quản lý và lưu trữ hồ sơ liên quan đến việc quản lý và vận hành hệ thống chiếu sáng đô thị của đơn vị mình.

Điều 9. Quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị

1. Quản lý, bảo trì và vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị phải đảm bảo về chiếu sáng, an toàn, tiết kiệm điện, phòng chống cháy nổ và đạt tỷ lệ bóng sáng tối thiểu như sau:

a) Đối với đường phố là 98%;

b) Đối với đường hẻm, đường liên khu là 95%;

c) Đối với công viên, vườn hoa là 98%.

2. Thời gian vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng được điều chỉnh theo từng mùa và giảm thiểu số bóng sáng hoặc tiết giảm cường độ bóng sáng sau 22 giờ để tiết kiệm điện năng như sau:

a) Đơn vị quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng điều chỉnh thời gian đóng, ngắt hệ thống theo từng mùa cho phù hợp;

b) Hệ thống đèn chiếu sáng trang trí thường xuyên được vận hành đến 22 giờ hàng ngày;

c) Áp dụng các biện pháp giảm điện năng tiêu thụ nhưng phải đảm bảo an toàn trong các thời gian lưu lượng giao thông thấp (từ 22 giờ đến thời gian ngắt điện sáng hôm sau, tùy theo từng mùa): chuyển sang chế độ tiết giảm từ 25 đến 50% công suất đối với các lưới chiếu sáng có tủ điều chỉnh điện áp hoặc có 02 mức công suất hoặc tắt toàn bộ số đèn trang trí kiến trúc nhưng phải đảm bảo an toàn đủ sáng theo quy định về an toàn giao thông;

d) Ngày lễ, ngày Tết và kế hoạch theo mục tiêu cụ thể khác, Ủy ban nhân dân tỉnh có yêu cầu phương án vận hành cụ thể.

Điều 10. Quản lý vận hành trạm

1. Việc quản lý vận hành trạm phải đảm bảo đóng ngắt an toàn, phòng chống cháy nổ và đảm bảo yêu cầu tại Điều 13 của Quy định này.

2. Công tác quản lý vận hành trạm phải thực hiện theo đúng quy trình quản lý vận hành trạm đèn công cộng được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Toàn bộ quá trình vận hành trạm phải được thể hiện đầy đủ trong hồ sơ nhật ký vận hành theo quy định.

4. Chủ đầu tư hoặc đơn vị được ủy quyền làm chủ đầu tư có trách nhiệm kiểm tra, giám sát công tác quản lý vận hành trạm và hồ sơ nhật ký vận hành làm cơ sở để thanh quyết toán theo quy định.

Điều 11. Công tác duy trì hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị

1. Đơn vị quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng có trách nhiệm lập kế hoạch hàng năm về xây dựng mới, thay thế, cải tạo, duy trì, bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng công cộng trong phạm vi hợp đồng đối với công tác duy trì, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện theo kế hoạch được phê duyệt; đảm bảo chiếu sáng và hệ thống hoạt động ổn định, đạt tỷ lệ sáng theo quy định, vận hành an toàn.

2. Thay thế sửa chữa vật tư, thiết bị không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, thiết bị hư hỏng hoặc mất an toàn: Các vật tư, thiết bị hư hỏng làm cho một hoặc nhiều đèn không hoạt động bình thường hoặc có khả năng gây nguy hiểm cho người và tài sản cần được xử lý sửa chữa ngay để đảm bảo an toàn.

Điều 12. Công tác quản lý hệ thống trụ đèn chiếu sáng

1. Đơn vị quản lý vận hành hệ thống chiếu sáng phải lập danh sách thống kê, cập nhật trên bản vẽ vị trí các trụ đèn.

2. Đơn vị quản lý vận hành hệ thống chiếu sáng lập kế hoạch duy tu hệ thống trụ, thống kê các trụ không đảm bảo an toàn và thông báo cho các đơn vị có hệ thống đường dây đi nổi trên trụ để phối hợp xử lý, có biện pháp di chuyển, bổ sung trụ cho phù hợp và sắp xếp lại các đường dây treo trên trụ đảm bảo an toàn.

3. Khi có sự cố trụ, các tình huống khẩn cấp, đơn vị quản lý vận hành hệ thống chiếu sáng là đầu mối phối hợp với các đơn vị có đường dây khắc phục sự cố:

a) Khắc phục tạm thời: chậm nhất là sau 4 giờ kể từ khi nhận được thông báo. Trong giai đoạn khắc phục tạm thời, phải đảm bảo các tuyến đường dây, cáp vận hành thông suốt và đảm bảo an toàn tại hiện trường;

b) Khắc phục triệt để: chậm nhất là sau 24 giờ kể từ khi nhận được thông báo. Đối với những trường hợp đòi hỏi thời gian khắc phục triệt để kéo dài cần phải trồng trụ mới thay thế.

4. Mọi tổ chức, cá nhân khi gắn những thiết bị khác vào hệ thống cột đèn chiếu sáng công cộng phải có văn bản thỏa thuận của đơn vị quản lý trực tiếp hệ thống chiếu sáng công cộng và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận theo phân cấp.

5. Trường hợp nâng cấp, cải tạo hoặc dỡ bỏ hệ thống trụ đèn chiếu sáng công cộng hiện hữu, tổ chức hoặc cá nhân có thiết bị khác gắn trên hệ thống trụ đèn chiếu sáng công cộng này phải phối hợp với đơn vị quản lý trực tiếp hệ thống chiếu sáng công cộng tiến hành di dời theo quy định.

Điều 13. Hành lang bảo vệ hệ thống chiếu sáng công cộng

1. Phạm vi bảo vệ hệ thống chiếu sáng công cộng áp dụng theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

2. Nghiêm cấm mọi hành vi vi phạm, lấn chiếm, câu móc, sử dụng điện từ hệ thống chiếu sáng công cộng vào mục đích khác; xây dựng hoặc tiến hành các hoạt động trái phép trong phạm vi bảo vệ hệ thống chiếu sáng công cộng.

3. Đơn vị được giao quản lý trực tiếp hệ thống chiếu sáng công cộng có trách nhiệm bảo vệ, kiểm tra, phát hiện, phối hợp với cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm.

Điều 14. Công tác tiếp nhận bàn giao hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị

1. Chủ đầu tư dự án khu đô thị mới, khu dân cư phải có trách nhiệm vận hành và bảo vệ hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị trong khu vực dự án đến khi bàn giao cho cơ quan được giao quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị.

2. Việc đưa vào quản lý, vận hành các dự án, công trình chiếu sáng vào hệ thống chiếu sáng công cộng chung của thành phố, thị xã, thị trấn; việc bàn giao hồ sơ hoàn công công trình cho cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng thực hiện theo quy định tại Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 25 tháng 7 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng, các quy định của pháp luật về công tác nghiệm thu, bàn giao.

Chương IV
PHÂN CÔNG, PHÂN CẤP QUẢN LÝ CHIẾU SÁNG ĐÔ THỊ

Điều 15. Sở Xây dựng

1. Là cơ quan tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý Nhà nước về chiếu sáng đô thị trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

2. Tổ chức lập, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy hoạch hệ thống chiếu sáng đô thị; tổ chức công bố quy hoạch chiếu sáng đô thị sau khi được phê duyệt.

3. Hướng dẫn lập, thẩm định các nội dung liên quan đến hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị trong các đồ án quy hoạch xây dựng đô thị. Quản lý việc xây dựng phát triển chiếu sáng đô thị theo quy hoạch xây dựng đô thị được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Phối hợp với các sở, ngành tổ chức lập kế hoạch phát triển chiếu sáng đô thị của tỉnh theo giai đoạn hàng năm và theo các chương trình của Chính phủ trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; thẩm định kế hoạch phát triển chiếu sáng đô thị do các địa phương xây dựng; lập kế hoạch hạ ngầm đường dây cấp điện chiếu sáng công cộng.

5. Phổ biến các tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật về chiếu sáng đô thị; đầu mối tổng hợp các kiến nghị về sửa đổi, bổ sung định mức dự toán, các tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật về chiếu sáng đô thị trình cấp có thẩm quyền xem xét điều chỉnh, bổ sung.

6. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành thực hiện công tác thẩm tra, thẩm định, phê duyệt thiết kế, nghiệm thu đưa vào sử dụng, bàn giao các công trình, dự án về hệ thống chiếu sáng đô thị theo quy định tại Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng, các thông tư hướng dẫn và quy định pháp luật có liên quan.

7. Thực hiện cấp phép xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật có liên quan đến chiếu sáng đô thị theo quy định tại Quyết định số 10/2013/QĐ-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

8. Chủ trì, phối hợp thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm về quy hoạch; quản lý quy hoạch; đầu tư phát triển; quản lý vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền và quy định của pháp luật. Tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc thực hiện công tác quản lý của đơn vị quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị.

9. Phối hợp các sở, ngành xây dựng định mức, đơn giá về hoạt động chiếu sáng đô thị trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt làm cơ sở thực hiện.

10. Xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về chiếu sáng đô thị phục vụ công tác quản lý, chiếu sáng trên địa bàn. Theo dõi, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng về tình hình thực hiện quản lý chiếu sáng đô thị trên địa bàn tỉnh.

Điều 16. Các Sở, ban, ngành liên quan

1. Sở Tài chính

a) Hướng dẫn thanh quyết toán kinh phí thực hiện các nội dung liên quan đến hoạt động chiếu sáng đô thị sử dụng vốn ngân sách nhà nước theo quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện cân đối, bố trí dự toán ngân sách hàng năm đảm bảo duy trì hoạt động của hệ thống chiếu sáng đô thị.

c) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu xây dựng, hoàn chỉnh các cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ để phát triển chiếu sáng đô thị và huy động các nguồn lực xã hội hóa đầu tư phát triển quản lý, khai thác các dịch vụ chiếu sáng đô thị trên địa bàn tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành. Quản lý và tổ chức thực hiện theo cơ chế, chính sách đã được phê duyệt.

d) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng thẩm định phương án khai thác, kinh doanh và giá dịch vụ chiếu sáng đô thị được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách nhà nước do đơn vị quản lý cung cấp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

đ) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng thẩm định phương án khai thác, kinh doanh và giá dịch vụ chiếu sáng đô thị được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chấp thuận.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kế hoạch vốn đầu tư cho các công trình chiếu sáng đô thị theo chương trình, dự án được duyệt.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành xây dựng phương thức xã hội hóa đầu tư hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị do tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư xây dựng.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính thực hiện theo điểm c, điểm d và điểm đ khoản 1 của Điều này.

3. Sở Công Thương

a) Chủ trì, phối hợp với Công ty Điện lực Cà Mau cân đối, bố trí nguồn điện, nhằm đảm bảo duy trì hoạt động thường xuyên cho hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị.

b) Tham gia ý kiến chuyên ngành các đồ án quy hoạch đô thị, dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật có liên quan đến chiếu sáng đô thị.

c) Phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra, thanh tra việc quản lý, vận hành, bảo trì và thực hiện các biện pháp tiết kiệm năng lượng trong chiếu sáng đô thị. Chuyển giao công nghệ về tiết giảm điện năng tiêu thụ trong chiếu sáng công cộng đô thị.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Phối hợp với Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp huyện hướng dẫn công tác quản lý chiếu sáng các công trình công cộng mang tính chất văn hóa, lịch sử, tượng đài, đài tưởng niệm, vườn hoa công viên, chiếu sáng khu vực phục vụ lễ hội, chiếu sáng quảng cáo, trang trí đảm bảo an toàn, hiệu quả và mang tính thẩm mỹ.

5. Sở Giao thông vận tải

Phối hợp với Sở Xây dựng và Công an tỉnh trong công tác chiếu sáng định vị, hướng dẫn cho các phương tiện giao thông hoạt động an toàn.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo các cơ quan thông tin truyền thông tổ chức tuyên truyền phổ biến quy định này trên các phương tiện thông tin đại chúng; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, vận động nhân dân sử dụng điện chiếu sáng an toàn, đúng mục đích; sử dụng các sản phẩm chiếu sáng hiệu suất cao, tiết kiệm điện và chấp hành các quy định của pháp luật về chiếu sáng đô thị.

7. Công an tỉnh

Chỉ đạo Công an cấp huyện phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện và Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải kiểm tra, xử lý kịp thời các vi phạm theo quy định của pháp luật hiện hành về an toàn chiếu sáng.

8. Ban Quản lý Khu kinh tế

Quản lý chung về đầu tư xây dựng, khai thác sử dụng, duy tu bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống chiếu sáng trong các khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh theo nội dung của Quy định này.

9. Trung tâm Xúc tiến Thương mại, Du lịch và Đầu tư

a) Đầu mối huy động vốn đầu tư từ các thành phần kinh tế khác tham gia đầu tư xây dựng công trình hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị.

b) Hướng dẫn các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng công trình hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị theo các hình thức đầu tư phù hợp và các chính sách hỗ trợ, ưu đãi đối với các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng công trình hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị.

Điều 17. Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Tổ chức thực hiện quản lý chiếu sáng đô thị trên địa bàn quản lý theo phân cấp tại Quy định này; tổ chức tuyên truyền, phổ biến Quy định này và yêu cầu các tổ chức, cá nhân trên địa bàn nghiêm túc thực hiện.

2. Chủ sở hữu hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị theo quy định tại khoản 1, Điều 21 của Nghị định số 79/2009/NĐ-CP.

3. Lựa chọn đơn vị quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị lập kế hoạch đầu tư phát triển hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị và kinh phí thực hiện đưa vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của địa phương.

4. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, vận động nhân dân sử dụng điện chiếu sáng an toàn, đúng mục đích; sử dụng các sản phẩm chiếu sáng hiệu suất cao, tiết kiệm điện và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về chiếu sáng đô thị.

5. Xử phạt hành chính đối với các hành vi vi phạm hoạt động chiếu sáng đô thị theo thẩm quyền.

6. Xây dựng cơ sở dữ liệu về chiếu sáng đô thị phục vụ công tác quản lý chiếu sáng trên địa bàn. Định kỳ 6 tháng, 01 năm báo cáo về Sở Xây dựng để tổng hợp cơ sở dữ liệu và tình hình, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về chiếu sáng đô thị.

7. Cấp phép xây dựng công trình chiếu sáng đô thị theo quy định.

8. Phối hợp với Sở Xây dựng và các ngành chức năng thực hiện quy định tại khoản 8, Điều 15 của Quy định này. Tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc thực hiện công tác quản lý của đơn vị quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng đô thị.

Điều 18. Đơn vị quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng

1. Đảm bảo quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị theo đúng chế độ vận hành tại Điều 9 của Quy định này.

2. Thực hiện đúng nội dung và yêu cầu trong hợp đồng giữa cơ quan cấp huyện và đơn vị được giao quản lý, vận hành.

Điều 19. Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình

1. Chủ đầu tư khu đô thị mới và dự án có liên quan đến chiếu sáng đô thị phải tuân thủ các quy định về đầu tư xây dựng, quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng đô thị. Khi thiết kế và thi công xây dựng hệ thống công trình chiếu sáng đô thị phải gắn kết đồng bộ với hạ tầng kỹ thuật của các khu vực lân cận đảm bảo mỹ quan đô thị.

2. Chủ đầu tư khu đô thị mới, chủ đầu tư dự án có hệ thống hạ tầng kỹ thuật khép kín sau khi xây dựng hoàn thành, có trách nhiệm quản lý đồng bộ hoặc bàn giao theo quy định tại Điều 14 của Quy định này.

3. Định kỳ 6 tháng, 01 năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu báo cáo về Sở Xây dựng tình hình quản lý hệ thống chiếu sáng đô thị do mình quản lý.

Chương V
XỬ LÝ VI PHẠM VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Xử lý vi phạm

Thanh tra viên, Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành cấp Sở, Chánh Thanh tra Sở Xây dựng, Chánh Thanh tra Sở Công thương, Công an tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xử phạt theo thẩm quyền đối với các trường hợp vi phạm hành chính có liên quan đến hoạt động chiếu sáng đô thị theo quy định tại Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở; Nghị định số 134/2013/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 21. Tổ chức thực hiện

1. Giao Giám đốc Sở Xây dựng phối hợp với Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện hướng dẫn, giám sát và kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Tiến Dũng